

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

**ĐỒ TRUNG HIẾU**

**SO SÁNH MỘT SỐ GIỐNG DƯA VÀNG  
VÀ XÁC ĐỊNH MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT  
TRỒNG TRỌT CHO GIỐNG DƯA ƯU TÚ**

**Chuyên ngành : Khoa học cây trồng  
Mã số ngành: 60.62.01.10**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC CÂY TRỒNG**

**THÁI NGUYÊN - NĂM 2015**

**Công trình được hoàn thành tại:**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**Người hướng dẫn khoa học : TS. Lê Sỹ Lợi**

Phản biện 1:.....  
.....

Phản biện 2:.....  
.....

Phản biện 3.....  
.....

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn họp tại:

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN**

Ngày tháng năm 2015

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

**Trung tâm Học liệu - Trường Đại học Nông lâm**

**Thư viện Trường Đại học Nông lâm**

## MỞ ĐẦU

### 1. Đặt vấn đề

Dưa vàng (*Cucumis melo L*) là một loại dưa thuộc họ bầu bí (*Cucurbitaceae*) là loài cây có thân mọc bò, ra quả, có thời gian sinh trưởng ngắn và trồng được nhiều vụ trong năm với năng suất khá cao. Dưa vàng là loại cây cung cấp nhiều chất dinh dưỡng cho cơ thể, có nhiều tác dụng trong việc bồi bổ sức khỏe kéo dài tuổi thọ, trị hiệu quả một số chứng bệnh theo quan điểm của Y học dân gian. Giá trị dinh dưỡng của dưa phụ thuộc nhiều vào giống. Dưa vàng chứa nhiều vitamin C và Potassium, những giống có vỏ màu vàng như Cantaloupe chứa nhiều beta carotene, tiền tố của vitamin A.

Tuy nhiên việc sản xuất dưa vàng hiện nay vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở nước ta dưa được trồng theo quy mô hộ gia đình là chủ yếu, mang tính tự cung tự cấp, một số nơi đã hình thành vùng trồng dưa theo hướng sản xuất hàng hóa nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là các loại dưa an toàn chất lượng cao. Trồng dưa vàng ngoài đồng ruộng chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố môi trường như sâu bệnh hại, điều kiện thời tiết bất thuận,... khiến cho cây dưa sinh trưởng, phát triển kém, năng suất, chất lượng giảm. Hơn nữa, dưa vàng là cây trồng rất khó tính, nếu như canh tác ngoài đồng gặp mưa giai đoạn gần thu hoạch nên năng suất và phẩm chất đều kém.

Việc trồng cây trong nhà lưới, nhà kính đã được thế giới áp dụng từ lâu, nhất là các nước ôn đới với việc trồng rau, quả trong nhà kính để tạo ra điều kiện nhiệt độ thích hợp với sinh trưởng của cây. Đối với nước ta kỹ thuật trồng dưa vàng trong nhà lưới mới được thực hiện mấy năm gần đây. Việc trồng dưa vàng trong nhà lưới có một số đặc điểm sau:

Nhờ hệ thống lưới bao quanh nên cản trở được côn trùng xâm nhập nên hạn chế được việc phá hoại của chúng, dẫn đến việc giảm tối đa sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Do đó trồng dưa vàng dễ dàng đạt tiêu chuẩn an toàn và giá thành hạ, công chăm sóc giảm. Việc trồng dưa vàng rất thích hợp với điều kiện nhà lưới do thời gian sinh trưởng ngắn, hệ số quay vòng nhanh, chăm sóc, bón phân đầy đủ năng suất rất cao dẫn đến hiệu quả cao. Về mùa mưa do có lưới che nên khi mưa xuống lưới sẽ cản trở tốc độ rơi của mưa, lá cây ít bị rách lá, nổ lá, màu sắc quả đẹp, ít bị thối, chất lượng đảm bảo hơn. Mặt khác trong nhà lưới nếu được đầu tư hệ thống tưới phun tự động sẽ giảm đáng kể công lao động. Chính vì có nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với canh tác ngoài đồng ruộng thông thường nên các mô hình sản xuất dưa vàng trong nhà lưới có mái che cần thiết được áp dụng, đặc biệt với những giống dưa vàng mới.

Thị trường có rất nhiều giống, hầu hết là giống lai nhập nội, nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao thì càng nhiều giống mới được du nhập, người nông dân sẽ khó khăn trong việc chọn lựa giống thích nghi. Việc nghiên cứu, tuyển chọn và phát triển các giống mới sẽ góp phần chủ động nguồn giống chất lượng, phục vụ cho sản xuất.

Hiện nay có nhiều giống dưa vàng mới được nhập và trồng ở Việt Nam trong một vài năm gần đây và đã cho kết quả khả quan về năng suất, chất lượng quả, giá thành bán cao do đó được người trồng rất quan tâm. Tuy nhiên, vấn đề của sản xuất hiện nay là chúng ta chưa có được bộ giống tốt, chưa có quy trình kỹ thuật phù hợp cho cây dưa nên năng suất, chất lượng của dưa vàng không cao trong đó nguyên nhân chính có thể là do dinh dưỡng cung cấp cho cây và mật độ trồng chưa phù hợp với sự sinh trưởng của cây dưa vàng. Nên việc lựa chọn phân bón, mật độ trồng và đề xuất mức phân bón, mật độ trồng thích hợp để tăng năng suất và chất lượng dưa vàng là rất cần thiết.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên tôi tiến hành thực hiện đề tài: **“So sánh một số giống dưa vàng và xác định một số biện pháp kỹ thuật trồng trọt cho giống dưa ưu tú”**.

## **2. Mục tiêu**

Xác định được giống dưa vàng cho năng suất, chất lượng cao, thích hợp với vụ Xuân - Hè trồng trong điều kiện nhà lưới mái che ở Thái Nguyên.

Xác định được mật độ trồng và tổ hợp phân bón hợp lý đối với giống dưa vàng ưu tú.

## **3. Yêu cầu của đề tài**

Nghiên cứu đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng, phát triển, tiềm năng cho năng suất của các giống dưa vàng.

Đánh giá được một số chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu, bệnh hại, và khả năng cho năng suất, chất lượng của giống dưa vàng triển vọng ở các mật độ trồng và tổ hợp phân bón khác nhau.

## **4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

### **\* Ý nghĩa khoa học của đề tài:**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp những dẫn liệu khoa học về khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống dưa vàng làm cơ sở cho việc lựa chọn giống tốt và bố trí cơ cấu giống hợp lý. Kết quả cũng cho biết được mật độ và mức phân bón hợp lý để tăng năng suất, phẩm chất cho giống dưa vàng triển vọng.

### **\* Ý nghĩa thực tiễn:**

Nghiên cứu đề tài thành công giúp tìm ra được loại giống dưa vàng tốt và mật độ trồng, tổ hợp phân bón thích hợp nhất cho dưa nhằm tăng năng suất, chất lượng dưa.

Những kết quả thu được từ đề tài có thể được áp dụng khuyến cáo ngoài sản xuất giúp nông dân đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn và cung cấp sản phẩm dưa vàng cho thị trường đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÀI LIỆU**

#### **1.1. Cơ sở khoa học**

#### **1.2. Nguồn gốc và phân loại**

#### **1.3. Giá trị dinh dưỡng của dưa và ý nghĩa kinh tế của dưa**

##### **1.3.1. Giá trị dinh dưỡng của**

##### **1.3.2. Ý nghĩa kinh tế của dưa**

#### **1.4. Điều kiện ngoại cảnh**

#### **1.5. Tình hình nghiên cứu dưa trên thế giới và trong nước**

##### **1.5.1. Tình hình nghiên cứu cây dưa trên thế giới**

##### **1.5.2. Tình hình nghiên cứu cây dưa ở Việt Nam**

#### **1.6. Tình hình sản xuất và tiêu thụ dưa trên thế giới và trong nước**

##### **1.6.1. Tình hình sản xuất dưa trên thế giới**

##### **1.6.2. Tình hình sản xuất dưa ở Việt Nam**

#### **1.7. Dinh dưỡng đối với cây dưa vàng**

#### **1.8. Mật độ trồng đối với cây dưa vàng**

## Chương 2

### NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Đối tượng và vật liệu nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Bao gồm 5 giống dưa vàng F1 do Công ty giống cây trồng Nông Hữu – Xã Long An – Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai cung ứng:

\* Kim Cô Nương : Giống chín sớm, kháng bệnh. Thời gian từ khi ra hoa đến khi thu hoạch 30- 35 ngày. Trọng lượng trái bình quân: 1,0 – 1,5 kg. độ đường khoảng 15%.

\* NH – 2798 : Thời gian từ ra hoa đến khi thu hoạch 35 - 40 ngày. Trọng lượng trái bình quân : 1,0 - 2,0 kg, độ đường 14 – 17%.

\* Chu Phần : Thời gian từ nở hoa đến thu hoạch 40 -50 ngày. Trọng lượng trái : 1,0 – 2,0 kg, độ đường 15 – 18%.

\* F86 – 2877 : Thời gian từ nở hoa đến thu hoạch 35 – 40 ngày. Trọng lượng trái bình quân : 1,0 – 1,5 kg, độ đường 13 – 16%.

\* Phụng Tiên : Thời gian từ hoa đến thu hoạch 30 – 35 ngày. Trọng lượng trái bình quân : 0,8 – 1,3 kg, độ đường từ 16 – 19%.

- Vật liệu nghiên cứu : Phân hữu chuồng, Đạm urê, Kali Clorua, Supe lân, vôi.

#### 2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm: Khu Công nghệ tế bào, viện khoa học sự sống, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ tháng 3/2013 đến tháng 6/2015.

#### 2.3. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống dưa vàng tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tổ hợp phân bón đến khả năng sinh trưởng, phát triển của giống dưa vàng Kim Cô Nương.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng đến khả năng sinh trưởng, phát triển của giống dưa vàng Kim Cô Nương.

#### 2.4. Phương pháp nghiên cứu

##### 2.4.1. Phương pháp bố trí thí nghiệm

\* **Thí nghiệm 1:** Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống dưa vàng tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

+ Thời gian: Vụ Xuân - Hè 2013.

+ Phương pháp bố trí thí nghiệm: Thí nghiệm bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh (RCBD) với 5 công thức, 3 lần nhắc lại.

+ Diện tích ô thí nghiệm:  $2,4 \times 5 = 12 \text{ m}^2$  (không kể rãnh)

+ Tổng diện tích:  $12 \text{ m} \times 5 \text{ công thức} \times 3 \text{ lần nhắc lại} = 180 \text{ m}^2$

##### Sơ đồ thí nghiệm

Dải bảo vệ						
Dải bảo vệ	CT3	CT1	CT4	CT5	CT2	Dải bảo vệ
	CT4	CT3	CT2	CT1	CT5	
	CT5	CT2	CT4	CT3	CT1	
Dải bảo vệ						

Các công thức thí nghiệm:

CT1(Đ/c): Kim Cô Nương

CT2: F86- 2877

CT3: Phụng Tiên

CT4: NH- 2798

CT5: Chu Phần

\* **Thí nghiệm 2:** Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tổ hợp phân bón đến khả năng sinh trưởng, phát triển của giống dưa vàng Kim Cô Nương.

- Thời gian: Vụ Xuân - Hè năm 2014.

- Phương pháp bố trí thí nghiệm: Thí nghiệm bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh (RCBD) với 3 công thức, 3 lần nhắc lại.

- Diện tích ô thí nghiệm :  $2,4 \times 5 = 12 \text{ m}^2$  (không kể rãnh)

+ Tổng diện tích:  $12 \text{ m} \times 3 \text{ công thức} \times 3 \text{ lần nhắc lại} = 108 \text{ m}^2$

**Sơ đồ thí nghiệm**

Dải bảo vệ				
Dải bảo vệ	CT 3	CT 1	CT 2	Dải bảo vệ
	CT 1	CT 2	CT 3	
	CT 2	CT 3	CT 1	
Dải bảo vệ				

Các công thức thí nghiệm:

- Công thức 1:  $105 \text{ N} + 90 \text{ P}_2\text{O}_5 + 105 \text{ K}_2\text{O} + \text{nền}$

- Công thức 2 (Đ/c):  $120 \text{ N} + 100 \text{ P}_2\text{O}_5 + 120 \text{ K}_2\text{O} + \text{nền}$

- Công thức 3:  $135 \text{ N} + 110 \text{ P}_2\text{O}_5 + 135 \text{ K}_2\text{O} + \text{nền}$

Nền: 5 tấn phân chuồng + 300 kg vôi bột/ha

\* **Thí nghiệm 3:** Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng đến khả năng sinh trưởng, phát triển của giống dưa vàng Kim Cô Nương

- Thời gian: Vụ Xuân - Hè năm 2015

- Phương pháp bố trí thí nghiệm: Thí nghiệm bố trí theo kiểu khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh (RCBD) với 3 công thức, 3 lần nhắc lại.

+ Diện tích ô thí nghiệm:  $2,4 \times 5 = 12 \text{ m}^2$  (không kể rãnh)

+ Tổng diện tích:  $12 \text{ m} \times 3 \text{ công thức} \times 3 \text{ lần nhắc lại} = 108 \text{ m}^2$

Dải bảo vệ				
Dải bảo vệ	CT 2	CT 1	CT 3	Dải bảo vệ
	CT 1	CT 3	CT 2	
	CT 3	CT 2	CT 1	
Dải bảo vệ				

Trong đó:

- Công thức 1 :  $0,75 \text{ m} \times 0,3 \text{ m}$ . ( 44.000 cây/ha)

- Công thức 2(Đ/c) : 0,75 m x 0,4 m. ( 33.000 cây/ha)
- Công thức 3 : 0,75 m x 0,5 m. ( 26.000 cây/ha)

#### **2.4.2. Các biện pháp kỹ thuật trồng trọt**

- \* Thời vụ gieo trồng:
- \* Mật độ, khoảng cách: (thí nghiệm mật độ trồng theo công thức)
- \* Phân bón và phương pháp bón : (thí nghiệm phân bón theo công thức thí nghiệm)
- \* Chăm sóc sau trồng:
- \* Tỉa nhánh:
- \* Một số sâu bệnh hại dưa:

#### **2.4.3. Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi**

##### **2.4.3.1. Thời kỳ vườn ươm**

- Ngày gieo hạt.
- Ngày mọc: Ngày có 50% số cá thể mọc trên mặt đất.
- Ngày trồng
- Ngày ra 2 lá thật.
- Tình hình sâu bệnh hại

##### **2.4.3.2. Thời kỳ sau trồng**

- \* Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển:

- Thời gian sinh trưởng : Từ khi gieo đến khi kết thúc thu hoạch.
- Ngày ra tua: là ngày có 50% số cây/ô xuất hiện tua.
- Ngày ra hoa: Ngày có 50% số cây trên 1 ô có hoa đầu.
- Ngày đậu quả: Ngày có 50% cây trên 1 ô đậu quả.
- Ngày thu quả đợt 1: Ngày có 50% cây trên 1 ô có quả chín để thu hoạch.
- Ngày kết thúc thu hoạch: Ngày có  $\frac{3}{4}$  số cây trên 1 ô đã thu hoạch hết quả thương phẩm.

- \* Các chỉ tiêu sinh trưởng

- Động thái tăng trưởng chiều cao cây và chiều cao cuối cùng (cm): Đo từ cổ rễ đến đỉnh sinh trưởng.
- Động thái ra lá và số lá trên thân chính: Đếm số lá thật từ gốc đến đỉnh sinh trưởng có lá nhỏ nhất từ 2cm trở lên, đếm, đo 5 cây /lần nhắc lại.
- Số hoa trên thân chính, số hoa/cây.

- \* Tình hình sâu bệnh hại :Theo dõi bệnh lở cổ rễ, héo dây, sâu ăn tạp

Tình hình sâu bệnh hại được đánh giá bằng mức độ nhiễm sâu bệnh và một số bệnh phát sinh trong quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

- Theo dõi thành phần các đối tượng sâu bệnh gây hại: 10 ngày một lần, quan sát toàn bộ thân cây để phát hiện các loài sâu, bệnh hại. Thu thập các bộ phận bị hại như hoa, quả rụng, các bộ phận thân cành rời, đem bỏ ra để phân loại các loài sâu, bệnh hại.

- Theo dõi thời điểm bắt đầu phát sinh của một số đối tượng gây hại chính: là thời điểm bắt đầu phát hiện loài đó.

- Mức độ nhiễm bệnh của các giống với một số bệnh hại chính.

- : Rất ít phổ biến (tần suất bắt gặp < 5%)

- + : Ít phổ biến (tần suất bắt gặp từ 5 – 19%)
- ++ : Phổ biến (tần suất bắt gặp từ 20 – 50%)
- +++ : Rất phổ biến (tần suất bắt gặp > 50%)

**\*Kiểu sinh trưởng**

- Hữu hạn: Cây ra hoa rõ, thân chính ngừng sinh trưởng.
- Vô hạn : Cây ra hoa rõ, thân chính vẫn tiếp tục sinh trưởng.
- Bán hữu hạn: Trung gian giữa hữu hạn và vô hạn.

**\* Các chỉ tiêu về năng suất, yếu tố cấu thành năng suất.**

- Số hoa/cây: Đếm tổng số hoa / cây.
- Tổng hoa cái/ cây (hoa): Đếm số hoa trên cây
- Tổng hoa đực/cây (hoa): Đếm số hoa trên cây
- Tỷ lệ đậu quả (%) = tổng số quả đậu/tổng số hoa cái/cây x 100.
- Số quả trung bình/cây ( quả) =  $\frac{\text{Tổng số quả thu được}}{\text{Số cây cho thu hoạch}}$
- Khối lượng quả/cây (kg): Tổng khối lượng quả thu trên cây khi quả chín (kg).
- Khối lượng trung bình/ quả = tổng khối lượng quả các đợt thu/ tổng số quả thu hoạch.
- Năng suất lý thuyết ( tấn/ha) = khối lượng trung bình quả x số quả trung bình trên cây x mật độ

trồng.

- Năng suất thực thu (tấn/ha) = tổng khối lượng quả thực thu/ô thí nghiệm, sau đó quy ra tấn/ha.

**\* Các chỉ tiêu về hình thái, kích thước quả.**

Đo đếm các chỉ tiêu quả sau thu hoạch khi quả chín, không quá 3 ngày sau khi thu hoạch.

- Chiều cao quả (cm): Đo mặt cắt dọc từ đáy quả đến đỉnh quả của 5 quả ngẫu nhiên/ô.
- Đường kính quả (cm): Đo đường kính mặt cắt ngang phần lớn nhất của quả khi quả chín, đo trên 5

quả ngẫu nhiên/ô.

- Màu sắc quả : Quan sát khi quả chín.
- Độ Brix: Đo trên máy Refractometer (chiết quang kế).

**2.4.4. Xử lý số liệu**

- Số liệu được xử lý bằng phần mềm IRRISTAT trên máy vi tính.
- Đồ thị, biểu đồ được vẽ bằng chương trình Microsoft Excel.



**Chương 3**  
**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống dưa vàng thí nghiệm tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

**3.1.1. Khả năng sinh trưởng của một số giống dưa vàng thí nghiệm ở giai đoạn vườn ươm**

**3.1.1.1. Thời gian sinh trưởng của một số giống dưa vàng thí nghiệm ở giai đoạn vườn ươm**

**Bảng 3.1: Các thời kỳ sinh trưởng của các giống dưa thí nghiệm trong giai đoạn vườn ươm**

Giống	Thời gian từ gieo đến.....(ngày)			
	Mọc	1 lá thật	2 lá thật	Tuổi cây con
Kim Cô Nương (đ/c)	2	5	8	10
F86- 2877	3	6	9	10
Phụng Tiên	2	5	8	10
NH- 2798	2	5	8	10
Chu Phần	3	6	9	10

**\*Thời gian từ gieo đến mọc**

Qua bảng 3.1 ta thấy thời gian từ gieo đến mọc của các giống thí nghiệm khác nhau là không nhiều. Giống Phụng Tiên và NH2798 có thời gian từ gieo đến mọc sớm nhất là 2 ngày, tương đương với giống đối chứng. Giống F86- 2877 và Chu Phần có thời gian từ gieo đến mọc là 3 ngày, dài hơn đối chứng 1 ngày.

**\* Thời gian từ gieo đến khi có 1 lá thật**

Sau khi mọc cây bước vào thời kỳ tự dưỡng. Cây tự hút nước và các chất dinh dưỡng trong đất để tổng hợp nên các chất để phục vụ cho quá trình sinh trưởng, phát triển của cây. Để tự tổng hợp được các chất thì cây cần phải có các lá thật. Quá trình hình thành lá thật của các giống khác nhau là khác nhau nhưng sự sai khác đó giữa các giống thí nghiệm không nhiều.

Thời gian từ gieo đến khi có 1 lá thật của các giống là 5 – 6 ngày. Giống Phụng tiên và NH-2798 có thời gian từ gieo đến 1 lá thật ngắn nhất là 5 ngày tương tự như giống đối chứng. Các giống còn lại có thời gian từ gieo đến 1 lá thật là 6 ngày, dài hơn giống đối chứng 1 ngày.

\* Thời gian từ gieo đến khi có 2 lá thật là 8 – 9 ngày. Giống Phụng tiên và NH-2798 có thời gian từ gieo đến 1 lá thật ngắn nhất là 8 ngày tương tự như giống đối chứng. Các giống còn lại có thời gian từ gieo đến 1 lá thật là 9 ngày, dài hơn giống đối chứng 1 ngày.

**\* Thời gian từ gieo đến khi tròng của các giống dưa thí nghiệm đều là 10 ngày.**

**3.1.1.2. Chiều cao cây của các giống dưa thí nghiệm ở giai đoạn vườn ươm**

**Bảng 3.2: Chiều cao cây qua các thời kỳ sinh trưởng của các giống dưa thí nghiệm trong giai đoạn vườn ươm**

Đơn vị: cm

Giống	Chiều cao cây ở thời kỳ... (cm)		
	1 lá	2 lá	Khi trồng
Kim Cô Nương (đ/c)	3,2	5,7	6,5
F86- 2877	3,0	4,5	5,6
Phụng Tiên	3,2	5,7	6,3
NH- 2798	3,0	4,7	6,3
Chu Phần	3,1	4,3	5,5

Qua bảng 3.2 ta thấy chiều cao cây của các giống khác nhau là khác nhau. Ở giai đoạn 1 lá thật sự chênh lệch về chiều cao của các giống là không nhiều, giống Phụng Tiên có chiều cao cây lớn nhất, đạt 3,2 cm tương đương giống đối chứng. Giống Chu phần có chiều cao cây đạt 3,1 cm, thấp hơn giống đối chứng 0,1 cm. Giống F86- 2877 và NH- 2798 có chiều cao cây đạt 3,0 cm, thấp hơn giống đối chứng 0,2 cm.

Giai đoạn 2 lá thật, giống Phụng tiên có chiều cao lớn nhất là 5,7 cm, bằng chiều cao cây của giống Kim Cô Nương. Các giống khác có chiều cao cây thấp hơn giống đối chứng, trong đó giống giống Chu Phần có chiều cao thấp nhất là 4,3 cm, thấp hơn giống đối chứng 1,4 cm.

Chiều cao cây của các giống dưa trước khi trồng dao động từ 5,5- 6,5 cm. Các giống dưa vàng thí nghiệm đều có chiều cao cây khi trồng thấp hơn giống đối chứng. Trong đó giống Phụng tiên và NH-2798 có chiều cao cây cao nhất là 6,3 cm nhưng vẫn thấp hơn giống đối chứng 0,2 cm. Giống có chiều cao cây thấp nhất là giống Chu Phần đạt 5,5 cm, thấp hơn giống đối chứng 1,0 cm.

Trong thời kỳ này các giống đều cho cây mập, sạch bệnh. Như vậy các giống dưa tham gia thí nghiệm đều đủ tiêu chuẩn để đưa ra sản xuất và đảm bảo cây con sau trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

### 3.1.2. Các thời kỳ sinh trưởng và phát triển của một số giống dưa thí nghiệm giai đoạn sản xuất, vụ Xuân - Hè 2013 tại trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên

**Bảng 3.3: Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của một số giống dưa vàng thí nghiệm vụ Xuân - Hè 2013 tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Đơn vị: ngày

Giống	Thời gian từ trồng đến...					Tổng thời gian sinh trưởng
	Ra tua	Ra hoa	Đậu quả	Quả chín	Kết thúc thu hoạch	
Kim Cô Nương (đ/c)	11	30	37	62	77	87
F86- 2877	13	33	40	68	84	94
Phụng Tiên	12	31	38	66	82	92
NH- 2798	11	31	37	64	79	89
Chu Phần	11	33	41	74	89	99

\* Thời gian từ trồng đến ra tua

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>